

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG*

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC MINH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) là một thiết chế giáo dục ngoài hệ thống giáo dục chính quy do người dân của một cộng đồng thành lập và quản lý với mục tiêu tạo cơ hội, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho mọi người tại địa phương nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và đẩy nhanh tốc độ phát triển của cộng đồng, đất nước.

Người dân tham gia học tập tại TTHTCĐ nhằm có được kiến thức, kỹ năng liên quan tới những vấn đề mà họ cần giải quyết trong cuộc sống hàng ngày hoặc muốn biết vì nhu cầu cá nhân nên không phải luôn kèm với mục đích để có giấy chứng nhận hoặc bằng cấp. Vì vậy, các hoạt động của TTHTCĐ cần chú trọng tới điều này và hướng tới việc đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi người dân trong cộng đồng.

1. Trung tâm học tập cộng đồng ở một số nước trên thế giới

Từ thế kỉ XVII ở Nhật Bản đã có "Phong trào TERAKOYA" là những cơ sở giáo dục do cộng đồng lập nên nhằm giúp cho con em những nhà bình dân không có điều kiện có thể theo học xóa mù chữ và dạy nghề cải thiện chất lượng cuộc sống. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, Nhật Bản đã thành lập các KOMINKAN là các TTHTCĐ của người dân tại các địa phương. Năm 1959, chính phủ Nhật Bản đã có văn bản quy định "Tiêu chuẩn thành lập và hoạt động của KOMINKAN" với địa điểm, các phương tiện, trang thiết bị và các chương trình giáo dục, đào tạo cho mọi công dân trong địa phương. Các trung tâm này có cơ sở vật chất (phòng họp, phòng học, thư viện...) và các thiết bị, tài liệu (sách báo, máy chiếu phim, dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao...). Hiện nay đang có khoảng 18.000 KOMINKAN hoạt động có hiệu quả tại Nhật Bản.

Tại Thái Lan, từ năm 1977 đã phát triển các TTHTCĐ với hệ thống từ trên xuống gồm 05 Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cho 05 vùng, 700 Trung tâm Giáo dục không chính quy cấp huyện cho 76 tỉnh và hơn 6000 TTHTCĐ tại cấp xã hoặc liên xã. Các TTHTCĐ của Thái Lan có thư viện, phòng đọc sách báo phòng họp hội đồng, phòng xem ti vi, radio. Các TTHTCĐ của Thái Lan cũng được trang bị các phương tiện phục vụ hoạt động như đài, loa phát thanh, nhạc cụ, dụng cụ thể dục thể thao... TTHTCĐ thực hiện chức năng xóa mù chữ, bảo đảm giáo dục bắt buộc/giáo dục cơ bản và có các chương trình giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề huấn luyện kỹ năng ngắn ngày, thông tin, tư vấn...

TTHTCĐ ở Bangladesh đang phát triển nhanh và tập trung vào các hoạt động như: Xóa mù chữ, phát triển các kỹ năng và các hoạt động tạo thu nhập, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ khắc phục khó khăn cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, thư viện cho cộng đồng, đào tạo, phát triển các nghề khác nhau, dịch vụ tín dụng và tiết kiệm, tổ chức hội thảo, phát triển văn hóa cộng đồng, tổ chức các hoạt động thể thao... TTHTCĐ ở Bangladesh là một tổ chức địa phương, được thiết lập và quản lý bởi cộng đồng dân cư, với một số vốn và hỗ trợ kĩ thuật từ một tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ xóa mù chữ cho những người có hoàn cảnh khó khăn của khu nghèo ở nông thôn và thành thị và nằm ngoài hệ thống giáo dục chính quy. Các TTHTCĐ này không sử dụng cơ sở vật chất và các tòa nhà ở địa phương như trường tiểu học, nhà thờ Hồi giáo hoặc đền thờ mà tại cơ sở riêng. Trước đây, thành viên tham gia hoạt động tại TTHTCĐ được miễn phí nhưng hiện nay tất cả các tổ chức phi Chính phủ chấp nhận thu một khoản phí tượng trưng đối với các thành viên. Khoản thu này không đáng kể và không bằng một phần nhỏ của chi phí hoạt động nhưng thông qua đóng góp sẽ tạo cho các thành viên cảm giác sở hữu TTHTCĐ. Khó khăn chính mà các TTHTCĐ tại Bangladesh gặp phải là không đủ nguồn nhân lực, thiếu trang thiết bị và công cụ, thư viện sách và tài liệu đọc nghèo nàn, thiếu kinh phí, cơ sở vật chất không đầy đủ và chưa phù hợp, các hoạt động rập khuôn và nhàm chán và quản lý kém hiệu quả.

Theo Marianne Moro, các TTHTCĐ tại Australia là nơi gặp gỡ, một điểm thực hiện giáo dục cho công dân của một khu vực địa lí cụ thể hoặc một nhóm xã hội với rất nhiều các hình thức hoạt động khác nhau. Có thể có các lớp học, các đội thể thao, phòng chiếu phim và các hoạt động vui chơi, giải trí được tổ chức tại trung tâm này. Đa số các thành phố của Australia tài trợ cho các hoạt động của TTHTCĐ, mặc dù một số TTHTCĐ được tư nhân tài trợ và thu phí để tổ chức các hoạt động giáo dục. Một số TTHTCĐ tại Australia như Hallm, Hampton Park House, Narre, Cranbourne... tổ chức các lớp học Tiếng Anh cho người nhập cư, vi tính, nghề thủ công, chăm sóc trẻ em, thể dục, nghệ thuật, giải trí... cho mọi công dân trong địa bàn. Các TTHTCĐ đều có cơ sở vật chất riêng, sân vườn và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng cho các đối tượng với các độ tuổi và nhu cầu học tập khác nhau.

Như vậy, tại nhiều nước trên thế giới, các TTHTCĐ đã được phát triển tại các địa bàn cơ sở cấp phường,

(* Bài viết được tài trợ bởi Quỹ NAFOSTED.

xã, đặc biệt là tại các vùng ngoại ô, nông thôn và đang đem lại những hiệu quả tích cực cho cộng đồng dân cư tại địa phương. TTHTCĐ nằm ngoài hệ thống giáo dục chính quy và được thành lập, quản lý bởi người dân trong cộng đồng. Hoạt động của các TTHTCĐ tại các nước có những điểm đặc trưng nhưng đều tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao tri thức, nghề nghiệp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chăm sóc trẻ em cho công dân trong cộng đồng. Để thực hiện được có hiệu quả các hoạt động đó, các TTHTCĐ của các nước này đều có cơ sở vật chất, các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có những chương trình giáo dục, đào tạo, hoạt động tình thần phù hợp với nhu cầu đa dạng của người dân tại địa phương. Các TTHTCĐ tại các nước thường chủ động nguồn kinh phí (tạo ra từ các hoạt động tạo thu nhập, thu đóng góp tự nguyện, tiếp nhận quỹ từ thiện, thu phí thành viên TTHTCĐ...) hoặc nhận được sự hỗ trợ rất hạn chế của Chính phủ hay của các tổ chức phi Chính phủ.

2. Thực trạng phát triển Trung tâm học tập cộng đồng ở Việt Nam

TTHTCĐ đầu tiên đã được xây dựng đầu tiên tại xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội năm 1997 và phát triển nhanh chóng tại Việt Nam. Cho tới nay đã có gần 11.000 TTHTCĐ ở các xã/phường tại tất cả các tỉnh/thành phố trong toàn quốc.

Hoạt động của các TTHTCĐ trong thời gian qua bao gồm các nội dung chính như: Thực hiện việc xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho người lớn tuổi, tổ chức các khóa đào tạo nghề tại địa phương, tuyên truyền giáo dục về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, giáo dục pháp luật... Có một số địa phương đã có địa điểm riêng với một số phương tiện, tài liệu và cả quỹ cho các hoạt động của TTHTCĐ.

Nhìn chung, về số lượng, các TTHTCĐ ở Việt Nam đã phát triển rất nhanh, nhưng bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì về chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ vẫn còn nhiều hạn chế. Các hạn chế bao gồm:

- *Về văn bản pháp quy:* Quy chế hoạt động của TTHTCĐ đã được điều chỉnh, bổ sung nhưng vẫn còn một số điểm chung chung. Do đó, các TTHTCĐ thường tận dụng các cơ sở vật chất và phương tiện sẵn có của xã, hầu hết là ở trong UBND xã vốn đã rất chật, nên hầu như không thể sử dụng để hoạt động chung được. Cán bộ quản lý TTHTCĐ cũng là cán bộ xã kiêm nhiệm nên các phương tiện, kể cả do kinh phí Nhà nước cấp cho TTHTCĐ cũng thuộc sự quản lý của xã. Vì vậy, có thể nói TTHTCĐ không có gì riêng để tự chủ trong tổ chức hoạt động. Quy chế có các điều về trách nhiệm của các cơ quan hữu quan tại địa phương đối với sự phát triển của TTHTCĐ nhưng lại không có các quy định về việc nếu họ không thực

hiện trách nhiệm sẽ phải có chế tài hoặc đánh giá ra sao. Mặt khác, mỗi TTHTCĐ được lập ra để phục vụ cho chính cộng đồng đó với những đặc trưng riêng. Vì vậy, bên cạnh quy chế chung thì các TTHTCĐ cần phải có những quy định riêng phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển của mình. Những văn bản này hiện chưa có tại các TTHTCĐ;

- *Về nhân lực:* Theo quy chế hoạt động, về tổ chức biên chế của TTHTCĐ, lãnh đạo của TTHTCĐ gồm một cán bộ quản lý cấp xã kiêm giám đốc trung tâm, một cán bộ của Hội Khuyến học và một cán bộ lãnh đạo của trường tiểu học hoặc trung học cơ sở trên địa bàn kiêm phó giám đốc, kế toán và thủ quỹ là kế toán và thủ quỹ cấp xã. Căn cứ vào nhu cầu thực tế và nguồn lực của giáo viên ở địa phương có thể bố trí giáo viên làm việc tại TTHTCĐ. Theo quy chế, các cán bộ của TTHTCĐ được bồi dưỡng về quản lý TTHTCĐ và về chuyên môn. Tuy nhiên, trong thực tế, theo khảo sát sơ bộ của Viện Nghiên cứu Xây dựng và Phát triển xã hội học tập thì vấn đề này chưa được chú trọng và cán bộ TTHTCĐ vẫn làm việc theo kinh nghiệm cá nhân và các TTHTCĐ đang hoạt động một cách tự phát. Hầu hết các TTHTCĐ chưa có giáo viên biệt phái chuyên trách. Các TTHTCĐ chưa có người thường xuyên điều tra thống kê nhu cầu người học, giúp giám đốc lập kế hoạch hoạt động, xây dựng lịch học tập, báo cáo kết quả hoạt động, quản lý và cập nhật hồ sơ, sổ sách, lưu trữ học liệu và tham gia giảng dạy, đánh giá chất lượng các hoạt động giáo dục thường xuyên tại TTHTCĐ. Giảng viên và hướng dẫn viên phục vụ các hoạt động tại TTHTCĐ rất ít và chưa tổ chức được các hoạt động đa dạng theo nhu cầu của nhân dân tại cộng đồng;

- *Về cơ sở vật chất:* Hầu hết các TTHTCĐ chưa có thư viện, các thiết bị, phương tiện, đồ dùng, tài liệu cần thiết phục vụ các hoạt động giáo dục, đào tạo nghề hoặc tổ chức sinh hoạt thể thao - văn hóa. Một số địa phương có đưa ra danh sách các phương tiện như máy vi tính, ti vi, thiết bị âm thanh... nhưng là mượn của UBND;

- *Về người học:* Tại một số địa phương, khi được hỏi, nhiều người dân không biết TTHTCĐ ở đâu, do ai làm giám đốc và đã có những hoạt động gì. Một số khác cho biết là tại địa phương có TTHTCĐ nhưng không nhớ là đã có những hoạt động gì. Với câu hỏi về sự mong đợi ở TTHTCĐ, hầu như không có câu trả lời hoặc có thì chỉ là câu trả lời chung chung như: Nơi để khi cần thiết sẽ đến tìm hiểu, học tập, nơi cung cấp thông tin, địa điểm chia sẻ kinh nghiệm về chăn nuôi, trồng trọt...;

- *Về các hoạt động:* Hầu hết các TTHTCĐ không thể đưa ra được những minh chứng như kế hoạch, quy chế hoạt động, danh sách cộng tác viên là giảng viên hay hướng dẫn viên, tên các khóa học hoặc lớp



bồi dưỡng tại cộng đồng, số lượng, danh sách học viên cũng như nêu được từ 3 đến 5 hoạt động có hiệu quả trong 5 năm gần đây... Các hoạt động chủ yếu được các TTHTCĐ nêu lên là các hoạt động như tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch, vệ sinh dịch tễ, phòng chống HIV-AIDS, tổ chức học luật giao thông để cấp bằng xe máy... những việc mà các tổ chức khác tại địa phương cũng báo cáo là do họ tổ chức và không thể hiện những đặc trưng là hoạt động theo nhu cầu của người học nhằm cải thiện cuộc sống.

Nhìn chung, với nhiệm vụ hỗ trợ việc học tập suốt đời của mọi công dân thì cách thực hiện có xu thế tự phát như hiện nay sẽ làm giảm chất lượng và vai trò của TTHTCĐ và cần phải có những giải pháp để các TTHTCĐ có định hướng xây dựng, phát triển tốt hơn, phục vụ cho nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân và cả cộng đồng.

3. Một số giải pháp phát triển Trung tâm học tập cộng đồng

Để phát triển TTHTCĐ ở Việt Nam, theo kinh nghiệm của một số nước và thực tiễn Việt Nam thì cần chú trọng một số giải pháp sau:

Giải pháp 1: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy

Các văn bản cần được điều chỉnh, hoàn thiện để giữ vững được sự quản lí của Nhà nước nhưng bảo đảm tính tự chủ, tính mở cho sự phát triển của các TTHTCĐ. Bên cạnh đó, các văn bản cũng cần quy định rõ, cụ thể hơn về các điều kiện tối thiểu đối với cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu cũng như kết quả hoạt động... để bảo đảm cho một TTHTCĐ có thể hoạt động thực, đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng. Hệ thống pháp lí đầy đủ sẽ bảo đảm thực sự TTHTCĐ do người dân địa phương thành lập, điều hành, quản lí, phục vụ cho lợi ích của họ và sẽ tạo được sự đồng thuận, tham gia tích cực của mọi cá nhân, tổ chức xã hội.

Giải pháp 2: Phát triển nguồn nhân lực của TTHTCĐ

Để hoạt động có hiệu quả thì cán bộ phụ trách TTHTCĐ, giảng viên và cộng tác viên cần phải được bồi dưỡng các nội dung về làm việc tại TTHTCĐ và cập nhật thường xuyên những kiến thức, kinh nghiệm mới. Đội ngũ lãnh đạo đủ mạnh, có đủ năng lực lập kế hoạch để tổ chức các hoạt động một cách hiệu quả đáp ứng nguyện vọng cấp thiết của người học, phù hợp với điều kiện của địa phương và đội ngũ cộng tác viên, giảng viên giỏi, có kinh nghiệm thực tiễn chính là chìa khóa cho sự thành công của TTHTCĐ.

Giải pháp 3: Tăng cường cơ sở vật chất và phương tiện, tài liệu cho TTHTCĐ

Hướng tới có trụ sở riêng với các phương tiện, tài liệu phong phú là điều khó thực hiện nhưng TTHTCĐ vẫn cần có địa điểm độc lập một cách tương đối để có thể chủ động thực hiện các hoạt động của mình.

Sự hỗ trợ ban đầu của Nhà nước rất đáng quý và cần phải tách bạch để cho TTHTCĐ quản lí, sử dụng là chính. Cần có chính sách huy động sự đóng góp, giữ gìn của cộng đồng về phương tiện và tài liệu dành cho TTHTCĐ. Gom góp, biết tận dụng mọi cơ hội với những người có trách nhiệm thu thập thì sau một thời gian TTHTCĐ sẽ có những phương tiện, tài liệu cần thiết, phù hợp phục vụ cho người dân trong cộng đồng.

Giải pháp 4: Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của các cá nhân, tổ chức xã hội hỗ trợ TTHTCĐ

TTHTCĐ là thiết chế xã hội hoạt động phi lợi nhuận vì lợi ích của người dân và sự phát triển của cộng đồng. Vì vậy, cần phải mở rộng tuyên truyền về vị trí, vai trò cũng như các hoạt động của TTHTCĐ cho mọi người dân đều biết, thu hút sự tham gia, ủng hộ tích cực của toàn cộng đồng, xã hội. Mỗi người dân trong cộng đồng đều có thể trở thành người học hoặc giảng viên hay hướng dẫn viên về một lĩnh vực nào đó. Sự tham gia chủ động, kể cả ý kiến về nhu cầu đối với TTHTCĐ cùng với sự đóng góp tích cực (ý tưởng, kinh nghiệm, kinh phí...) của mọi người trong cộng đồng chính là đảm bảo bền vững nhất cho sự phát triển của TTHTCĐ.

Giải pháp 5: Tăng cường giám sát và đánh giá TTHTCĐ

TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là trung tâm học tập tự chủ của cộng đồng cấp xã, có sự quản lí, hỗ trợ của Nhà nước nên cần phải được giám sát, đánh giá cả từ hai phía là Nhà nước và người dân. Để có thể giám sát và đánh giá thì điều quan trọng là phải công khai, minh bạch các mục tiêu, kế hoạch, triển khai và kết quả các hoạt động của TTHTCĐ. Được lập ra bởi cộng đồng nên để thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá thì trong mọi hoạt động của TTHTCĐ người dân đều cần được tham gia một cách trực tiếp. Trong quá trình phát triển, cộng đồng cần xây dựng những chuẩn và tiêu chí phù hợp với địa phương và bảo đảm tính khách quan trong giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ.

Thực hiện đồng bộ một số giải pháp này, trong giai đoạn hiện nay, có tính cấp thiết nhằm phát triển và bảo đảm hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO, Asia and Pacific Regional Bureau for Education, *Community Learning Centres - Country Report from Asia*.

2. Thái Xuân Đào (2000), *Xây dựng mô hình thí điểm về Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã ở nông thôn miền Bắc*, Đề tài cấp Bộ, mã số: B99-49-79.

3. Marianne Moro, *How to Start a Community Center*, eHow.com http://www.ehow.com/how_6575751_start-community-center.html#ixzz20P1ZMszm.

4. Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo QĐ số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

SUMMARY

Community learning centers (CLCs) is an educational institution outside the formal education system, established and managed by people in community with the aim to create opportunities, meet the needs of lifelong learning for local people in order to improve individuals' life quality and accelerate development of community and country. The paper presents the following contents: 1 / CLCs in foreign countries; 2 / current development of CLCs in Vietnam; 3 / some solutions to develop CLCs.

MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC THỰC HÀNH KỸ THUẬT... (Tiếp theo trang 6)

5.2. Định hướng thiết kế môi trường dạy học thực hành kỹ thuật theo quan điểm dạy học tương tác

Để có được môi trường dạy học thân thiện, tác động tích cực đến hoạt động dạy-học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học thực hành kỹ thuật, cần có định hướng thiết kế môi trường dạy học thực hành kỹ thuật theo quan điểm dạy học tương tác theo 4 hạng mục sau:

- *Hạng mục 1:* Xác định hạ tầng cơ sở (cải tạo hoặc xây mới). Thực tế hầu hết hạ tầng cơ sở đã có ở các trường, mặc dù chưa đạt được tiêu chuẩn, nhưng chỉ có thể cải tạo trong điều kiện cho phép tùy theo điều kiện nhất định như: bố trí lại điện nước, lát nền, chất, ốp tường... Quan tâm đến thông thoáng, chống nóng, chống ồn... Nếu xây mới thì thực hiện theo thiết kế tiêu chuẩn quy định.

- *Hạng mục 2:* Kế hoạch trang bị máy móc, thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm dạy học, bảng tương tác,... Phương án bố trí thiết bị, vị trí thực hành...

- *Hạng mục 3:* Kế hoạch trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, tùy theo từng chuyên môn, nghề nghiệp.

- *Hạng mục 4:* Thiết kế các tình huống, nội dung dạy học, các nhiệm vụ thực hành, các phương pháp làm việc, các hoạt động của giáo viên và người học thông qua việc thiết kế các bài dạy theo quan điểm dạy học tương tác.

Việc xây dựng các hạng mục cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và phương tiện dạy học thực hành cần có sự tham gia phối hợp của các cấp quản lý giáo dục.

6. Kết luận

Môi trường dạy học là hệ thống hỗ trợ và là nơi diễn ra quá trình dạy học, cần được thiết kế, tổ chức phù hợp và có thể điều khiển nhằm thực hiện mục tiêu dạy học. Môi trường học tập trong một lớp học không chỉ bao gồm những yếu tố như không gian, thời gian, ánh sáng, trang thiết bị, phương tiện mà còn bao gồm nội dung, tài liệu, nhiệm vụ học tập, những phương pháp làm việc và hình thức tương tác của giáo viên và học sinh. Môi trường dạy học tương tác hỗ trợ việc đổi mới cách học từ bị động sang tích

cực và tự lực của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn, *Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác*, NXB ĐHSP Hà Nội, 2011.
2. Phạm Hồng Quang, *Môi trường giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Cẩm Thanh, *Quan hệ giữa các thành phần của quá trình dạy học theo quan điểm dạy học tương tác tích cực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 73, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011, tr 22-25.
4. Nguyễn Chí Thành, Trịnh Văn Minh, Đặng Hoàng Minh (dịch), (2009), Jean-Marc Denomme et Madeleine Roy, *Sư phạm tương tác một tiếp cận khoa học thân kinh về học và dạy*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Werner Sacher (2005): *Didaktik als Theorie des arrangierten Lernens*. In: Stadtfeld, Peter; Dieckmann, Bernhard: *Allgemeine Didaktik im Wandel*. Bad Heilbrunn: Klinkhardt
6. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

SUMMARY

The authors analyzes viewpoint of teaching environment towards interactive teaching and environmental characteristics of teaching technical practice; then, suggests design category of teaching environment in technical practice course towards interactive teaching. Learning environment includes not only space, time, light, equipment, facility but also content, materials, learning tasks, working methods and interaction types of teachers and students. Interactive learning environment innovates passive learning into active learning and learners' self-study.